

vega® X7

High Definition system



Hệ thống HD

Hệ thống có các tính năng tách biệt hoàn toàn với các đầu ra và đầu vào HD gắn kèm.

Khả năng thích nghi

Với khả năng codec mềm dẻo tiện cho việc cài đặt theo ý khách hàng trong các phòng hội nghị với bất kỳ qui mô nào.

Tăng tính tương tác

Tích hợp sẵn MCU kết nối lên tới 9 điểm với thể hiện liên tiếp và kết hợp trình chiếu PowerPoint .



Vega® X7 là một hệ thống có hiệu suất cao trong các thiết bị để bàn.

Thật sự lý tưởng cho các phiên hội nghị truyền hình vừa và lớn mà cần chất lượng hình ảnh và âm thanh HD.

Hệ thống HD

HD không chỉ là công nghệ, nó là một khái niệm bao gồm Video, Voice và Content nhằm mục đích nâng cao khả năng hiểu cũng như hiệu suất thiết bị.

Vega X7 là giải pháp Aethra được thiết kế và dự kiến cho High Definition.

Hỗ trợ đa kết nối

Sẵn có trong nhiều phiên bản: Kết nối lên tới 384Kbps (512kbps qua ZLNA)qua ISDN BRI và 4Mbps qua IP.

Hình ảnh Dual-Stream

Các đầu vào và đầu ra XGA dễ dàng cung cấp kết nối trực tiếp với PC cho luồng hình ảnh dual-stream đồng thời và trình chiếu PC với chất lượng hình ảnh tốt.

Cấu hình dễ dàng

Cấu trúc đơn giản, mềm dẻo cho phép dễ dàng cấu hình lại hệ thống. Sẵn sàng nâng cấp bằng cách thêm nhiều card khác nhau.

Giao diện người dùng đồ họa tùy biến

Người dùng có nhiều lựa chọn về kiểu hiển thị và màu sắc.

CHI TIẾT KỸ THUẬT

Các chuẩn hỗ trợ

• ITU-T H.320	ISDN
• ITU-T H.323	Mạng IP
• IETF-SIP (RFC3261)	Mạng IP
• PPPoE	
• Hình ảnh	H.261, H.263+, H.264 H.239, H.241
• Âm thanh	G.711, G.728, G.722, G.722.1, G.722.1 Annex C, MPEG4 AAC-LD
• Dữ liệu	T.120
• LDAP	H.350
• Tương thích MCU	H.243, H.231

Truyền dẫn

- Tốc độ bit:
 - 56 kbps ÷ 512 kbps qua ISDN BRI (*)(**)
 - 64 kbps ÷ 4 Mbps qua IP (H323/SIP)
 - Tốc độ bất đối xứng
- Mã hóa chuyển động hình ảnh đồng thời và trình chiếu PC từ đầu vào XGA
 - * Module mở rộng XLNA
 - ** Các kết nối 768 BRI, PRI, Leased Network có sẵn trên 3Q2007

Video

- Tốc độ khung
 - 15 khung hình/ giây
 - @ 56 kbps -128 kbps
 - 30 khung hình/ giây
 - @ 168 kbps - 4 Mbps
- Độ phân giải hình ảnh:
 - 720p 1280 x 720 pixels
 - 4CIF 704 x 576 pixels
 - FCIF 352 x 288 pixels
 - QCIF 176 x 144 pixels
 - 4CIF 704 x 576 pixels cho ảnh tĩnh (H.261 Annex D)
 - 4SIF 704 x 480 pixels
 - SIF 352 x 240 pixels
 - QSIF 176 x 120 pixels
 - 4SIF 704 x 480 pixels cho ảnh tĩnh (H.261 Annex D)
 - Lên tới 1024 x 768 pixels qua XGA theo H.263
- Điều khiển Camera từ xa H.281 (H.320 - H.323)

Audio

Audio	Băng tần	Tốc độ bit
G.711	300 ÷ 3400 Hz	48/56/64 kbps
G.728	50 ÷ 3400 Hz	16 kbps
G.722	50 ÷ 7000 Hz	48/56/64 kbps
G.722.1	50 ÷ 7000 Hz	24/32 kbps
G.722.1 Annex C	50 ÷ 14000 Hz	24/32/48 kbps
AAC-LD	50 ÷ 14000 Hz	48/56/64 kbps

- Triệt nhiễu Song công toàn phần
- Lọc gói thích ứng
- Điều chỉnh khuếch đại tự động (AGC)
- Triệt nhiễu tự động

Hi-Band Digital Microphone Pod

- Phạm vi 360°
- Thích ứng 50 ÷ 14000 Hz
- Số lượng mic 3
- Nút tắt âm
- Kết nối tới 2 mic pod trong cấu hình vòng hoa cúc

Camera HD mở rộng

- Độ phân giải 1280 x 720 pixels
- Số vị trí đặt trước 122
- Góc nhìn ngang 8 to 70 độ
- PAN ± 100°
- TILT ± 25°
- Zoom 10x (tùy chọn)

Màn hình hỗ trợ

- Định dạng PAL, NTSC, HighDef
- Màn hình đơn, kép, HighDef
- Chức năng PIP và PAP
- 16:9
- Hiện thị hai màn hình

Giao diện mạng

- Giao diện cơ bản Ethernet
- 2-Port 10/100BASE-T song công hoàn toàn với chuyển mạch tích hợp Ethernet 2 RJ-45
- Tùy chọn ISDN 3 BRI với bộ tổng hợp kênh tích hợp 3 RJ-45
- Module mạng: Connector loại IDC để kết nối với bộ thích ứng mạng Xline.

Các giao thức mạng

- TELNET, HTTP, SNMP, DNS, DHCP, RTP/RTCP, TCP/UDP, ARP

Các đặc điểm mạng

- Dịch vụ (DIFFSERV), quyền ưu tiên IP, Loại dịch vụ IP (ToS), Tự động tìm Gatekeeper, quản lý gói thông minh (AcCPM)

Giao diện âm thanh/hình ảnh

- Đầu vào video
 - VCR Composite (RCA)
 - Doc. Cam. 1 S-video (Mini-DIN)
 - Doc. Cam. 2 S-video (Mini-DIN)
 - Doc. Cam. 3 Composite (RCA)
 - XGA In DVI-I
 - 2xHD HD-SDI

- Đầu ra Video Monitor 1

- Composite (RCA)
- S-video (Mini-DIN)
- Monitor 2 S-video (Mini-DIN) với dò tìm màn hình
- Composite (RCA)
- DVI-I

- AUX Out 2xDVI-I

- Đầu vào Audio
 - Kết nối Mức Connector
 - 1xPod mic. 360° Dig. RJ-11 6/6
 - Aux. mic. Mic Stereo jack 3.5 mm
 - Audio In Line RCA
 - VCR Line 2 RCA (L/R)

- Đầu ra Audio
 - Kết nối Mức Connector
 - Monitor 1 Line 2 RCA (L/R)
 - VCR Line 2 RCA (L/R)

Các giao diện phụ

- Data RS232 Mini-DIN 8-pin với bộ thích ứng DB9
- Diagnostics RS232 Mini-DIN 8-pin

- VISCA RS232 Mini-DIN 8-pin hỗ trợ camera Canon hoặc Sony, PTZ bổ sung.
- PC card 1 PCMCIA, loại II cho Wi-Fi card

Closed Captioning/Text Chat

- T.140 text chat, sẵn có từ Web

Giao diện người dùng

- Giao diện người dùng đồ họa nhiều ngôn ngữ
- Người dùng lựa chọn các ngôn ngữ Italian, English, French, Spanish, German, Portuguese, Norwegian, Swedish, Russian, Hungarian, Polish, Finnish, Simplified Chinese, Traditional Chinese, Japanese, Korean
- Điều khiển hồng ngoại từ xa
- Tự giúp theo ngữ cảnh
- Chức năng quản lý và chuẩn đoán
- Giám sát xử lý cuộc gọi
- Hỗ trợ AMX™ hoặc Crestron™
- Giao diện người dùng đồ họa tùy biến
- Chức năng Web streaming: UNICAST và MULTICAST tương thích với QuickTime

Chức năng đa điểm (tùy chọn)

- MCU tích hợp kiểu kết hợp H.320, H.323 và SIP
 - 9 bên tham gia @ 256 kbps
 - 6 bên tham gia @ 384 kbps
 - 5 bên tham gia @ 512 kbps
 - 4 bên tham gia @ 768 kbps
 - 3 bên tham gia @ 1 Mbps
- Tương thích với mạng di động và tương tự
- Mã hóa Video H.261, H.263+, H.264
- Mã hóa Audio G.711, G.722, G.722.1, G.728
- Chair control H.243
- Khả năng Dial-In/Dial-Out
- Continuous Presence (thể hiện liên tiếp)
- Mật mã hóa
- H.239 Dual-video từ mọi vị trí

Mật mã hóa

- Chuẩn mật mã hóa AES (H.233, H.234, H.235)
- Chứng nhận NIST (National Institute of Standards & Technology)

Quản lý WEB

- Tất cả chức năng cấu hình, gọi, chuẩn đoán và quản lý có thể truy nhập sử dụng các trình duyệt web sau: Microsoft Internet Explorer™, Netscape Navigator™

Quản lý và chuẩn đoán từ xa

	Local	Web Browser	SNMP
Tự kiểm tra	Có	Có	Có
Chuẩn đoán	Có	Có	Có
Cấu hình	Có	Có	Có
Gọi	Có	Có	Có
Hiệu chỉnh lỗi	Có	Có	Có

Trình chiếu tích hợp

- Các ứng dụng được hỗ trợ Microsoft PowerPoint
- Hỗ trợ multimedia T.120

Cấp nguồn

- 100-240 Vac 50-60 Hz 1.5 A Max

Kích thước

• VEGA X7			
Box	Rộng	46 cm (18.11")	
	Cao	23 cm (9.05")	
	Độ dày	6 cm (2.36")	
Camera	Rộng	26 cm (10.23")	
	Cao	16 cm (6.3")	
	Độ dày	16 cm (6.3")	